TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2025/HS-ST.
Ngày: 15-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhàn;

2. Ông Lê Thành Tâm.

- T ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền, T ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 353/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Sỹ T (**tên gọi khác: Không), sinh năm 1998, tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã H, huyện L, tỉnh H; nơi tạm trú: Nhà trọ N, đường D11, tổ 17, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Sỹ V và bà Dương Thị T4; có vợ tên Hồ Thị L4 và 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 16/8/2023, T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Hồ Sỹ T1 (**tên gọi khác: Không), sinh năm 2001, tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã H, huyện L, tỉnh H; nơi tạm trú: Nhà trọ Nguyễn V, tổ 13B, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Sỹ V và bà Dương Thị T4; có vợ tên Đặng Thị C4 và 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 16/8/2023, T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Hà Văn H (**tên gọi khác: không), sinh năm 1997, tại tỉnh H; nơi đăng ký Thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh H; nơi tạm trú: Nhà trọ Phạm Bá Xuân H, tổ 10, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn T5 và bà Nguyễn Thị Đ5; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 16/8/2023, H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Thạch Đ, sinh năm 1996; nơi Thường trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C; tạm trú: Nhà trọ M, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1985; nơi Thường trú: Khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh B. Có yêu cầu vắng mặt.

3. Ông Lầu Văn L, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn 5 T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt.

4. Ông Dương Văn T6, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn 5 , xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn C. Vắng mặt.

2. Bà Sơn Thúy L6. Vắng mặt.

3. Bà Sơn Ngọc H7. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Sỹ T và Hồ Sỹ T1 là anh em ruột với nhau. Hà Văn H là bạn quen biết với Hồ Sỹ T. Hồ Sỹ T1, Thạch Đ và Trần Văn C cùng làm công nhân tại Công ty EH thuộc Khu công nghiệp R, phường A, thành phố B, tỉnh B. C được Công ty phân công làm việc tại bộ phận hộc kéo và coi số hàng lăn UV.

Trong quá trình làm việc, C nhờ T1 phiên dịch lại với chủ quản công ty (người Hoa) về việc phân công nhiều việc C không làm nổi. Sau khi T1 phiên dịch với Chủ quản Công ty thì T1 nói với C là *"Chủ quản kêu viết đơn nghỉ đi"*. C nghi ngờ T1 phiên dịch không đúng lời nói của C cho chủ quản công ty dẫn đến việc chủ quản công ty kêu C viết đơn nghỉ việc.

Ngày 24/6/2023, C đến phòng trọ số 01 của Thạch Đ thuê ở tại nhà trọ My My thuộc ấp (nay là khu phố) K, xã (phường) An Đ, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát uống rượu và nói cho Đ biết việc C nghi ngờ T1 làm cho mình bị đuổi việc. Đ nói C qua phòng trọ tìm T1 hỏi nguyên nhân vì sao C bị đuổi việc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô của C chở Đ đến phòng trọ số 04 của T1 tại Nhà trọ Gia Bảo thuộc ấp (nay là khu phố) K, xã

(nay là phường) An Đ, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát để hỏi chuyện. Khi đến nơi, C và Đ nhìn thấy T1 Đg ngồi trước cửa phòng trọ uống rượu cùng một số người bạn nên cả hai cùng bước vào phòng trọ, chỉ tay về phía T1 và nói *"cho mày 5 phút gọi người tới".* T1 nói "*có chuyện gì mà phải như vậy, có chuyện gì anh em mình nói chuyện với nhau".* Đồng thời, T1 gọi điện điện thoại cho Hồ Sỹ T nói có 02 người đến phòng trọ đòi đánh T1 thì T nói *"đợi anh chút".* Trong lúc đó, C nói *"mày trong công ty dịch như thế nào, nói xấu gì mà để công ty đuổi tao".* Khi vừa nói xong, Đ liền xông tới định đánh T1 nhưng được bạn của T1 (không rõ lai lịch) uống rượu cùng, can ngăn. Khoảng 05 phút sau, Đ và C thấy lực lượng Công an xã (nay là phường) An Đ Đg tuần tra đi đến nên Đ cùng C quay về phòng trọ của Đ tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ và C gọi Video call qua ứng dụng Zalo cho T1, C nói "*cho tao cái hẹn gặp nói chuyện nếu không mày khỏi đi làm",* còn C nhắn tin cho T1 với nội dung thách thức đánh nhau với T1. T1 gọi điện thoại cho T nói *"thằng C gọi cho em và nói là cho nó cái hẹn, nếu không gặp là nó không cho em đi làm".* Khoảng 10 phút sau, T từ phòng trọ của mình điều khiển xe mô tô biển số 48E1-008.98 chạy đến phòng trọ của T1, chở T1 đến phòng trọ của Đ để nói chuyện. Khi T và T1 đến phòng trọ của Đ, hai bên nói chuyện về việc Đ đòi đánh T1 dẫn đến xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Thấy Đ và C đòi đánh nên T chở T1 quay về phòng trọ của T1 rồi T đi về phòng trọ của T. Khi về đến phòng trọ, T vẫn bực tức về việc Đ và C đòi đánh T1 nên T đi vào kệ bếp lấy 01 con dao (loại dao dùng để cắt thức ăn dài khoảng 25-30cm) cất giấu sau lưng quần rồi điều khiển xe môtô biển số 48E1-008.98 đến quán bi-a tại ấp (nay la khu phố) K, xã (nay là phường) An Đ của Hà Văn H kể sự việc mâu thuẫn giữa Đ và C, rồi rủ H đi đến đánh Đ và C. H đồng ý và đi vào trong nhà lấy một hộp đựng cơ bida, bên trong có 02 đoạn cơ quay ra lên xe mô tô cho T điều khiển chở đến phòng trọ của T1. Khi đến phòng trọ của T1, T vào phòng trọ kêu T1 điều khiển xe mô tô 48E1-008.98 chở T và H đến để đánh Đ và C. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến nơi, T1 ngồi trên xe dựng ở phía trước cổng Nhà trọ My My chờ, còn H lấy 01 đoạn cơ dài khoảng 72cm trong hộp đựng cơ ra cầm trên tay và đưa 01 đoạn cơ dài khoảng 43cm còn lại cho T. T cầm một đoạn cơ trên tay rồi cùng H đi vào phòng trọ số 01 của Đ. Lúc này, Đ và C vẫn ngồi uống rượu trong phòng trọ của Đ. Khi đến trước cửa phòng trọ của Đ, T rút con dao giấu sau lưng quần ra chỉ vào Đ và C nói *"thằng nào đòi đánh em tao"* thì Đ trả lời *"tao".* T liền cầm dao xông vào chém nhiều nhát vào người Đ trúng vào vùng gò má trái, cổ trái, cẳng tay trái, lòng bàn tay phải. H cầm đoạn cơ bi-a xông đến đánh C nhưng C bỏ chạy kịp vào nhà vệ sinh và đóng cửa lại. Khi đó, T vừa chém, vừa dồn Đ về phía góc phòng ngay kệ bếp trước cửa nhà vệ sinh. Khi thấy Đ bị Tơng tích chảy máu thì H can ngăn và ôm T lại nhưng T vùng vẫy làm khuỷu tay H đập vào cửa nhà vệ sinh làm vỡ kính. Sau đó, T không chém Đ tiếp mà bắt Đ đi ra ngoài xin lỗi T1. Đ sợ bị đánh tiếp nên đi cùng T, H ra trước cửa nhà trọ chỗ T1 Đg đứng, T bắt Đ quỳ gối xuống và nói *"em xin lỗi anh T1".* Đ xin lỗi T1 xong thì T, T1 và H cùng lên xe ra về. Trong lúc T và H đi vào phòng trọ của Đ gây gổ đánh chém Đ và C đã gây ồn ào, làm làm những người

ở trọ trong dãy trọ thức giấc mở cửa ra xem, nhưng không dám can ngăn do lo sợ bị T và H đánh. Đối với Đ, sau khi T, H, T1 bỏ đi, Đ được người nhà đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu. Đến ngày 25/6/2023, Đ đã làm đơn tố cáo gửi đến Công an xã (nay là phường) An Đ. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 (một) cây cơ bi-a gồm hai đoạn, đoạn đầu dài 72cm, đoạn đuôi dài 43cm thu giữ của Hà Văn H.

- 01 (một) xe mô tô biển số 48E1-008.98, số khung: MG110Y1104179, số máy: LC152FMH00669646.

Theo Kết luận giám định Tơng tích số 434/2023/GĐPY ngày 24/7/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận Tơng tích của Thạch Đ như sau: Vết Tơng gò má trái 5x0,2cm. Vết Tơng vùng cổ trái 2x0,1cm. Vết Tơng 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái 2,5x0,2cm. Vết Tơng lòng bàn tay phải 8x0,2cm. Tỷ lệ tổn Tơng cơ thể do Tơng tích gây nên cho Thạch Đ là 08%. Cơ chế hình thành vết Tơng: sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã (nay là thành phố) Bến Cát xác định chi phí thay thế, mua sắm mới một tấm kính KT(73x52)cm, gắn trên cửa nhôm nhà vệ sinh có trị giá 150.000 đồng.

Ngày 19/8/2023, Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) An Đ có Công văn số 384 yêu cầu xem xét xử lý đối với Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H về hành vi gây mất trật tự công cộng.

Bà Nguyễn Thị Kim T3, bà Sơn Thúy L6 và bà Sơn Ngọc H7 là những người sống chung dãy nhà trọ My My nơi Thạch Đ thuê ở, đều có yêu cầu xử lý về hành vi gây rối của các bị cáo. Quá trình tố tụng, các bà đều có đơn xin rút lại yêu cầu xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng đối với các bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đều xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. T và T1 khai: Đối với con dao là hung khí gây án, T và T1 đã ném bỏ ở ven đường (trên đường về sau khi gây án), không nhớ rõ ở đâu.

Đối với xe mô tô biển số 48E1-008.98, số khung: MG110Y1104179, số máy: LC152FMH00669646 thu giữ của Hồ Sỹ T. T khai đã mua lại từ một cửa hàng mua bán xe cũ tại tỉnh Bình Phước (không có giấy chứng nhận đăng ký xe). Quá trình điều tra, xác định:

+ Biển số 48E1-008.98 được cấp cho xe có số máy: VMVDABH034586, số khung: RLGMC11HHAH034586 do Lầu Văn L đứng tên đăng ký sở hữu.

Năm 2019, L bán xe cho Dương Văn T6, nhưng không làm thủ tục sang tên. Đến tháng 02 năm 2023, Tu dựng xe trước phòng thì bị mất trộm, nhưng không trình báo cơ quan chức năng.

+ Đối với số khung: MG110Y1104179, số máy: LC152FMH00669646 được cấp cho xe mang biển số 67H1-6681 do Nguyễn Thị Đạt, địa chỉ: An Thái, Hòa Bình, Chợ Mới, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký. Qua xác minh, không có người tên Nguyễn Thị Đạt tại địa chỉ trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Hồ Sỹ T khai đã bồi Thường chi phí điều trị cho Thạch Đ số tiền 20.000.000 đồng. Thạch Đ đã nhận số tiền trên và có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H về hành vi cố ý gây Tơng tích.

Ngày 07/5/2024, TAND thành phố Bến Cát xét xử tại Bản án số 99/2024/HSST tuyên xử: Đình chỉ vụ án "Cố ý gây Tơng tích" do bị cáo Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H thực hiện đối với bị hại Thạch Đ. Xử phạt Hồ Sỹ T 02 năm 06 tháng tù, xử phạt Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Sau khi xét xử, VKSND tỉnh Bình Dương đã kháng nghị Bản án sơ thẩm. Riêng đối với việc đình vụ án về hành vi "Cố ý gây Tơng tích" thì VKSND tỉnh Bình Dương xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng, phù hợp pháp luật.

Ngày 28/8/2024, TAND tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm tại Bản án số 145/2024/HS-PT tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của TAND thành phố Bến Cát, giao hồ sơ lại cho VKSND thành phố Bến Cát để điều tra, truy tố lại theo quy định. Đồng thời, xác định các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 25/4/2024, Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H đã bồi Thường số tiền 4.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kim T3. Bà T3 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H.

Tại Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 15/01/2025, bà Nguyễn Thị Kim T3 xác định không yêu cầu các bị cáo phải bồi Thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bà T3 cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSBC ngày 25/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung truy tố tại Cáo trạng số 17/CT-VKSBC ngày 25/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như sau:

Hồ Sỹ T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Hồ Sỹ T1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Hà Văn H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi Thường thêm về trách nhiệm dân sự, nên không đề nghị giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 và 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) cây cơ bi-a gồm hai đoạn, đoạn đầu dài 72cm, đoạn đuôi dài 43cm là công cụ phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 xe mô tô biển số 48E1-008.98, số khung: MG110Y1104179, số máy: LC152FMH00669646 là phương tiện phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết lỗi, rất ăn năn về hành vi của mình; gia đình rất khó khăn về kinh tế; các bị cáo là trụ cột lao động chính trong gia đình; các bị cáo T và T1 hiện Đg nuôi con nhỏ. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, và cho các bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tình tiết định tội và định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2023, do có mâu thuẫn với Thạch Đ, các bị cáo Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H có hành vi dùng hung khí là dao, cây cơ bi a đến đánh Thạch Đ gây Tơng tích và làm vỡ 01 tấm kính của bà Nguyễn Thị Kim T3, gây mất trật tự tại nhà trọ My My thuộc ấp (nay là khu phố) K, xã (nay là phường) An Đ, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, làm những người ở trọ xung quanh hoang mang, lo sợ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBC ngày 25/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội ở mức độ đồng phạm giản đơn, cùng phối hợp thực hiện, trong đó bị cáo T chuẩn bị 01 con dao và trực tiếp chém vào người Thạch Đ. Bị cáo H chuẩn bị 01 đoạn cây cơ và đưa cho bị cáo T 01 cây cơ. Bị cáo H đồng phạm với vai trò giúp sức. Bị cáo T1 đồng phạm với vai trò giúp sức. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là giữa bị cáo T1 và Thạch Đ.

Xét hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây hoang mang tại khu vực có nhiều người thuê trọ, nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hồ Sỹ T là quân nhân xuất ngũ. Các bị cáo Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều là trụ cột lao động chính (có xác nhận của chính quyền địa phương). Hồ Sỹ T và Hồ Sỹ T1 hiện Đg nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Xét thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là trụ cột lao động chính và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát. Chấp nhận mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi Thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với phương tiện phạm tội là 01 xe mô tô biển số 48E1-008.98, số khung: MG110Y1104179, số máy: LC152FMH00669646.

Tịch thu tiêu hủy đối với công cụ phạm tội gồm: 01 (một) cây cơ bi-a gồm hai đoạn, đoạn đầu dài 72cm, đoạn đuôi dài 43cm.

[9]. Về án phí hình sự: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2025).

Giao các bị cáo Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân phường An Đ, thành phố B, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hồ Sĩ T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 xe mô tô biển số 48E1-008.98, số khung: MG110Y1104179, số máy: LC152FMH00669646;

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) cây cơ bi-a gồm hai đoạn, đoạn đầu dài 72cm, đoạn đuôi dài 43cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/3/2024 giữa Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

6. Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08, 09 và 10/QĐ-LCĐKNCT ngày 03/01/2025 của TAND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo: Hồ Sỹ T, Hồ Sỹ T1 và Hà Văn H.

7. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2025).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường An Đ, thành phố B;
- UBND phường T, thành phố B;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Phước Thành